

LỊCH THI HỌC KỲ - HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025 (GIAI ĐOẠN 02)

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	020100001301 - K09201A	Anh văn 1	3	38	Khoa Lý luận cơ sở	09/06/2025	2	09g30	C2-1	
2	020100001318 - K09203A	Anh văn 1	3	55	Khoa Lý luận cơ sở	09/06/2025	2	09g30	C2-3	
3	020100041601 - K08202B	Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực	3	42	Khoa Xây dựng Đảng	09/06/2025	2	09g30	C4-1	
4	020100041602 - K08202A	Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực	3	60	Khoa Xây dựng Đảng	09/06/2025	2	09g30	C4-3	
5	020100007201 - K09204B	Nhập môn công tác xã hội	3	45	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	09/06/2025	3	13g30	C2-1	
6	020100007204 - K09204B	Nhập môn công tác xã hội	3	54	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	09/06/2025	3	13g30	C2-3	
7	020100007205 - K09204B	Nhập môn công tác xã hội	3	41	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	09/06/2025	3	13g30	C4-3	
8	020100003401 - K08205B	Quản lý tài chính công	2	55	Khoa NN&PL	09/06/2025	4	15g30	C2-1	
9	020100003402 - K08205A	Quản lý tài chính công	2	84	Khoa NN&PL	09/06/2025	4	15g30	C2-3	
10	020100010301 - K08203A	Luật lao động	3	81	Khoa NN&PL	10/06/2025	2	09g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
11	020100010302 - K08203B	Luật lao động	3	79	Khoa NN&PL	10/06/2025	2	09g30	C2-3	
12	020100010303 - K08203B	Luật lao động	3	38	Khoa NN&PL	10/06/2025	2	09g30	B1-3	
13	020100017801 - K07202	Xây dựng Đảng về tổ chức	3	62	Khoa Xây dựng Đảng	10/06/2025	3	13g30	C1-1	
14	020100022601 - K06201; 020100022602 - K06201	Chính trị học – Những vấn đề cơ bản	3	65	Khoa Lý luận cơ sở	10/06/2025	3	13g30	C2-1	
15	020100027501 - K08204B; 020100027502 - K08204A	Tham vấn tâm lý	3	82	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	10/06/2025	3	13g30	C2-3	
16	020100040601 - K07205A	Quản lý nhà nước về đầu tư	2	44	Khoa NN&PL	10/06/2025	4	15g30	C1-1	
17	020100009101 - K08202B	Luật hiến pháp	3	56	Khoa NN&PL	10/06/2025	4	15g30	C2-1	
18	020100009102 - K08202A	Luật hiến pháp	3	47	Khoa NN&PL	10/06/2025	4	15g30	C2-3	
19	020100025901 - K08204B; 020100025902 - K08204A	Quản lý Stress với nhân viên xã hội	2	84	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	11/06/2025	2	09g30	C1-1	
20	020100009501 - K08202A	Luật hành chính	3	59	Khoa NN&PL	11/06/2025	2	09g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
21	020100009502 - K08202B	Luật hành chính	3	45	Khoa NN&PL	11/06/2025	2	09g30	C2-3	
22	020100038801 - K09201A	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	66	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	3	13g30	C1-1	
23	020100038802 - K09201A	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	73	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	3	13g30	C2-1	
24	020100038804 - K09204A	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	79	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	3	13g30	C2-3	
25	020100038806 - K09202C	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	104	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	3	13g30	C4-1	
26	020100038807 - K09202B	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	83	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	3	13g30	C4-3	
27	020100038817 - K09203D	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	45	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	4	15g30	C2-1	
28	020100038818 - K09203C	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	62	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	4	15g30	C2-3	
29	020100038819 - K09205A	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	55	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	4	15g30	C4-1	
30	020100038820 - K09205B	Thành phố Hồ Chí Minh học	2	59	Khoa Lý luận cơ sở	11/06/2025	4	15g30	C4-3	
31	020100032701 - K07201	Anh văn 5 - Ngành Chính trị học	3	30	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	2	09g30	B1-3	
32	020100032901 - K07204	Anh văn 5 - Ngành Công tác xã hội	3	48	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	2	09g30	C2-1	
33	020100032801 - K07202	Anh văn 5 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	3	45	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	2	09g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
34	020100032601 - K07203A	Anh văn 5 - Ngành Luật	3	56	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	3	13g30	C2-1	
35	020100032603 - K07203A	Anh văn 5 - Ngành Luật	3	51	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	3	13g30	C2-3	
36	020100032604 - K07203A	Anh văn 5 - Ngành Luật	3	50	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	3	13g30	C1-1	
37	020100000901 - K09201A; 020100000906 - K09201A	Xã hội học đại cương	2	96	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	4	15g30	C2-1	
38	020100000910 - K09205A	Xã hội học đại cương	2	102	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	4	15g30	C2-3	
39	020100000911 - K09205B	Xã hội học đại cương	2	80	Khoa Lý luận cơ sở	13/06/2025	4	15g30	C1-1	
40	020100001701 - K07205A	Anh văn 5 - Ngành Quản lý nhà nước	3	51	Khoa Lý luận cơ sở	16/06/2025	2	09g30	C2-3	
41	020100001702 - K07205B	Anh văn 5 - Ngành Quản lý nhà nước	3	27	Khoa Lý luận cơ sở	16/06/2025	2	09g30	B1-3	
42	020100026801 - K06202	Kỹ năng xử lý tình huống công tác Đảng và Chính quyền Nhà nước	3	60	Khoa Xây dựng Đảng	16/06/2025	2	09g30	C1-1	
43	020100034101 - K09201C	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	97	Khoa Lý luận cơ sở	16/06/2025	3	13g30	C2-1	
44	020100034103 - K09201A	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	102	Khoa Lý luận cơ sở	16/06/2025	3	13g30	C2-3	
45	020100034108 - K09205D	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	119	Khoa Lý luận cơ sở	16/06/2025	3	13g30	C4-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
46	020100034109 - K09205C	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	114	Khoa Lý luận cơ sở	16/06/2025	3	13g30	C4-3	
47	020100043201 - K06204	Đạo đức của nhân viên Công tác xã hội chuyên nghiệp	3	54	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	16/06/2025	4	15g30	C2-1	
48	020100039401 - K06203A	Nghiệp vụ thư ký tòa án	2	27	Khoa NN&PL	16/06/2025	4	15g30	C4-3	
49	020100041201 - K08201B; 020100041202 - K08201A	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	79	Khoa Lý luận cơ sở	17/06/2025	2	09g30	C1-1	
50	020100007801 - K09202C; 020100007802 - K09202A	Lịch sử phong trào cộng sản công nhân quốc tế	2	89	Khoa Xây dựng Đảng	17/06/2025	2	09g30	C2-1	
51	020100007803 - K09202B; 020100007804 - K09202C	Lịch sử phong trào cộng sản công nhân quốc tế	2	91	Khoa Xây dựng Đảng	17/06/2025	2	09g30	C2-3	
52	020100043301 - K06204	Công tác xã hội trong các tổ chức Chính trị - Xã hội	2	55	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	17/06/2025	3	13g30	C1-1	
53	020100012101 - K06203A; 020100012102 - K06203B	Các vấn đề chuyên sâu về hợp đồng dân sự	2	95	Khoa NN&PL	17/06/2025	3	13g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
54	020100012103 - K06203B	Các vấn đề chuyên sâu về hợp đồng dân sự	2	58	Khoa NN&PL	17/06/2025	3	13g30	C2-3	
55	020100018501 - K07202	Công tác văn phòng cấp ủy Đảng	2	68	Khoa Xây dựng Đảng	17/06/2025	4	15g30	C1-1	
56	020100040301 - K07205B	Cải cách hành chính nhà nước	2	75	Khoa NN&PL	17/06/2025	4	15g30	C2-1	
57	020100040302 - K07205A	Cải cách hành chính nhà nước	2	58	Khoa NN&PL	17/06/2025	4	15g30	C2-3	
58	020100044001 - K06201; 020100044002 - K06201	Chính trị Việt Nam hiện đại -Những vấn đề cơ bản	2	65	Khoa Lý luận cơ sở	18/06/2025	2	09g30	C2-3	
59	020100039301 - K06203A	Pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	3	63	Khoa NN&PL	18/06/2025	3	13g30	C2-1	
60	020100039302 - K06203B	Pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	3	49	Khoa NN&PL	18/06/2025	3	13g30	C2-3	
61	020100039303 - K06203B	Pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân	3	60	Khoa NN&PL	18/06/2025	3	13g30	C1-1	
62	020100010001 - K08203B	Luật kinh tế	3	61	Khoa NN&PL	18/06/2025	4	15g30	C2-1	
63	020100010002 - K08203A	Luật kinh tế	3	74	Khoa NN&PL	18/06/2025	4	15g30	C2-3	
64	020100010003 - K08203B	Luật kinh tế	3	51	Khoa NN&PL	18/06/2025	4	15g30	C1-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
65	020100044101 - K09202C	Tôn giáo học đại cương	2	102	Khoa Lý luận cơ sở	19/06/2025	2	09g30	C4-3	
66	020100044107 - K09203D	Tôn giáo học đại cương	2	106	Khoa Lý luận cơ sở	19/06/2025	2	09g30	C2-1	
67	020100044108 - K09203C	Tôn giáo học đại cương	2	65	Khoa Lý luận cơ sở	19/06/2025	2	09g30	C2-3	
68	020100039001 - K07203A	Kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	2	69	Khoa NN&PL	19/06/2025	3	13g30	C2-1	
69	020100039002 - K07203B	Kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	2	78	Khoa NN&PL	19/06/2025	3	13g30	C2-3	
70	020100039003 - K07203B	Kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	2	48	Khoa NN&PL	19/06/2025	3	13g30	B1-3	
71	020100040401 - K07205B	Kiểm tra, thanh tra, giám sát trong quản lý nhà nước	2	52	Khoa NN&PL	19/06/2025	4	15g30	C2-1	
72	020100040402 - K07205A	Kiểm tra, thanh tra, giám sát trong quản lý nhà nước	2	82	Khoa NN&PL	19/06/2025	4	15g30	C2-3	
73	020100007716 - K09205D	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	67	Khoa NN&PL	20/06/2025	2	09g30	C2-1	
74	020100007717 - K09205E	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	89	Khoa NN&PL	20/06/2025	2	09g30	C2-3	
75	020100007718 - K09205C	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	91	Khoa NN&PL	20/06/2025	2	09g30	C1-1	
76	020100007701 - K09201A	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	66	Khoa NN&PL	20/06/2025	3	13g30	C1-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
77	020100007703 - K09201C	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	80	Khoa NN&PL	20/06/2025	3	13g30	C2-1	
78	020100007713 - K09203A	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	78	Khoa NN&PL	20/06/2025	3	13g30	C2-3	
79	020100007714 - K09203B	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	69	Khoa NN&PL	20/06/2025	3	13g30	C4-1	
80	020100007715 - K09203C	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	67	Khoa NN&PL	20/06/2025	3	13g30	C4-3	
81	020100039101 - K07203A	Pháp luật về cạnh tranh	2	62	Khoa NN&PL	20/06/2025	4	15g30	C1-1	
82	020100039102 - K07203B	Pháp luật về cạnh tranh	2	78	Khoa NN&PL	20/06/2025	4	15g30	C2-1	
83	020100039103 - K07203A	Pháp luật về cạnh tranh	2	56	Khoa NN&PL	20/06/2025	4	15g30	C2-3	
84	020100003501 - K08205B	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	82	Khoa NN&PL	20/06/2025	4	15g30	C4-1	
85	020100003502 - K08205A	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	62	Khoa NN&PL	20/06/2025	4	15g30	C4-3	
86	020100043401 - K08201A; 020100043402 - K08201B	Hệ thống chính trị	3	80	Khoa Lý luận cơ sở	23/06/2025	2	09g30	C1-1	
87	020100013503 - K09202A	Tổng quan về chính sách công	2	67	Khoa NN&PL	23/06/2025	2	09g30	C2-1	
88	020100013504 - K09202B	Tổng quan về chính sách công	2	98	Khoa NN&PL	23/06/2025	2	09g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
89	020100006416 - K09203D	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	57	Khoa Lý luận cơ sở	23/06/2025	3	13g30	C1-1	
90	020100006417 - K09203C	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	77	Khoa Lý luận cơ sở	23/06/2025	3	13g30	C2-1	
91	020100006419 - K09205B	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	66	Khoa Lý luận cơ sở	23/06/2025	3	13g30	C2-3	
92	020100018601 - K07202	Công tác soạn thảo và lưu trữ văn bản của Đảng	2	64	Khoa Xây dựng Đảng	23/06/2025	4	15g30	C1-1	
93	020100040501 - K07205B	Quản lý thuế	2	75	Khoa NN&PL	23/06/2025	4	15g30	C2-1	
94	020100040502 - K07205A	Quản lý thuế	2	59	Khoa NN&PL	23/06/2025	4	15g30	C2-3	
95	020100032401 - K08202A; 020100032402 - K08202B	Lý luận hành chính nhà nước	3	96	Khoa NN&PL	24/06/2025	2	09g30	C2-1	
96	020100041701 - K09204C; 020100041702 - K09204A	Thống kê trong nghiên cứu Công tác xã hội	3	63	Khoa Lý luận cơ sở	24/06/2025	2	09g30	C2-3	
97	020100041703 - K09204B; 020100041704 - K09204A; 020100041705 - K09204B	Thống kê trong nghiên cứu Công tác xã hội	3	90	Khoa Lý luận cơ sở	24/06/2025	2	09g30	C4-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
98	020100010401 - K08203B	Luật tổ tụng dân sự	3	75	Khoa NN&PL	24/06/2025	3	13g30	C2-1	
99	020100010402 - K08203A	Luật tổ tụng dân sự	3	66	Khoa NN&PL	24/06/2025	3	13g30	C2-3	
100	020100010403 - K08203B	Luật tổ tụng dân sự	3	78	Khoa NN&PL	24/06/2025	3	13g30	C4-3	
101	020100010404 - K08203B	Luật tổ tụng dân sự	3	38	Khoa NN&PL	24/06/2025	3	13g30	B1-3	
102	020100041101 - K08201A	Nghị quyết hành chính văn phòng	3	46	Khoa Lý luận cơ sở	24/06/2025	4	15g30	C2-1	
103	020100041102 - K08201B	Nghị quyết hành chính văn phòng	3	42	Khoa Lý luận cơ sở	24/06/2025	4	15g30	C2-3	
104	020100005310 - K06205A	Đạo đức công vụ	2	49	Khoa NN&PL	24/06/2025	4	15g30	C4-3	
105	020100021101 - K07201	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	2	45	Khoa Lý luận cơ sở	25/06/2025	2	09g30	B1-3	
106	020100021102 - K06202	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	2	55	Khoa Xây dựng Đảng	25/06/2025	2	09g30	C1-1	
107	020100040201 - K08205A	Quản trị văn phòng	2	81	Khoa NN&PL	25/06/2025	2	09g30	C2-1	
108	020100040202 - K08205A	Quản trị văn phòng	2	51	Khoa NN&PL	25/06/2025	2	09g30	C2-3	
109	020100018701 - K08202A	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	43	Khoa Xây dựng Đảng	25/06/2025	3	13g30	B1-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
110	020100018702 - K08202B	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	51	Khoa Xây dựng Đảng	25/06/2025	3	13g30	C1-1	
111	020100042801 - K07204	Công tác xã hội học đường	2	54	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	25/06/2025	3	13g30	C2-3	
112	020100011101 - BS-Tư pháp quốc tế	Tư pháp quốc tế	2	34	Khoa NN&PL	25/06/2025	4	15g30	B1-3	
113	020100011102 - BS-Tư pháp quốc tế	Tư pháp quốc tế	2	43	Khoa NN&PL	25/06/2025	4	15g30	C1-1	
114	020100020601 - K07201	Chính trị học phát triển	2	49	Khoa Lý luận cơ sở	26/06/2025	2	09g30	C2-1	
115	020100020602 - K07201	Chính trị học phát triển	2	38	Khoa Lý luận cơ sở	26/06/2025	2	09g30	C2-3	
116	020100029301 - K08205A	Hoạch định và thực thi chính sách công	2	53	Khoa NN&PL	26/06/2025	3	13g30	C1-1	
117	020100038903 - K07203B	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	2	71	Khoa NN&PL	26/06/2025	3	13g30	C2-1	
118	020100038904 - K07203A	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	2	58	Khoa NN&PL	26/06/2025	3	13g30	C2-3	
119	020100001803 - K09201C; 020100001806 - K09204C; 020100001809 - K09202C	Tin học đại cương	2	90	Khoa Lý luận cơ sở	26/06/2025	4	15g30	C1-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
120	020100001812 - K09204B; 020100001813 - K09204A; 020100001814 - K09202A	Tin học đại cương	2	88	Khoa Lý luận cơ sở	26/06/2025	4	15g30	C2-1	
121	020100001834 - K09203D; 020100001835 - K09203D; 020100001841 - K09205A	Tin học đại cương	2	92	Khoa Lý luận cơ sở	26/06/2025	4	15g30	C2-3	
122	020100011001 - K07203SN	Công pháp quốc tế	2	31	Khoa NN&PL	27/06/2025	2	09g30	A2-4	
123	020100039201 - K07203B	Pháp luật về chứng khoán	2	39	Khoa NN&PL	27/06/2025	2	09g30	B1-3	
124	020100006908 - K09205C	Kinh tế vĩ mô	2	71	Khoa Lý luận cơ sở	27/06/2025	2	09g30	C2-3	
125	020100041501 - K07202	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2	67	Khoa Xây dựng Đảng	27/06/2025	3	13g30	C1-1	
126	020100012901 - K08205A	Quản lý nhà nước về môi trường	2	83	Khoa NN&PL	27/06/2025	3	13g30	C2-1	
127	020100012902 - K08205B	Quản lý nhà nước về môi trường	2	55	Khoa NN&PL	27/06/2025	3	13g30	C2-3	
128	020100001901 - BS-Tin học ứng dụng	Tin học ứng dụng	2	32	Khoa Lý luận cơ sở	27/06/2025	4	15g30	B1-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
129	020100040902 - K09202B	Dân tộc học đại cương	2	81	Khoa Lý luận cơ sở	27/06/2025	4	15g30	C2-1	
130	020100000804 - K09205E	Quản lý học đại cương	2	119	Khoa Lý luận cơ sở	27/06/2025	4	15g30	C2-3	
131	020100038701 - K09201C	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	77	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
132	020100038702 - K09201B	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	75	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
133	020100038704 - K09204C	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	60	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
134	020100038705 - K09204A	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	70	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
135	020100038706 - K09204B	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	81	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
136	020100038716 - K09203D	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	77	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
137	020100038718 - K09203C	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	82	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
138	020100038719 - K09205A	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	79	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
139	020100038720 - K09205B	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	83	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
140	020100038721 - K09205C	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	62	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
141	020100019601 - K08202A	Kỹ năng tuyên truyền	2	49	Khoa Xây dựng Đảng	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
142	020100019603 - K08202A	Kỹ năng tuyên truyền	2	45	Khoa Xây dựng Đảng	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
143	020100043701 - K07201	Kỹ năng diễn thuyết chính trị	3	42	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Thi thực hành (sản phẩm là clip)
144	020100043702 - K07201	Kỹ năng diễn thuyết chính trị	3	34	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	Tại khoa	Thi thực hành (sản phẩm là clip)
145	020100042201 - K08204A	Lý thuyết tổ chức và phát triển cộng đồng	3	48	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
146	020100042202 - K08204B	Lý thuyết tổ chức và phát triển cộng đồng	3	35	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
147	020100042301 - K07204	Nghịệp vụ Công tác xã hội với cá nhân	2	30	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
148	020100042302 - K07204	Nghịệp vụ Công tác xã hội với cá nhân	2	30	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
149	020100042401 - K07204	Nghịệp vụ Công tác xã hội với nhóm	2	30	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
150	020100042501 - K07204	Nghịệp vụ Tổ chức và phát triển cộng đồng	2	30	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
151	020100040701 - K06205A	Quản trị nguồn nhân lực	3	30	Khoa NN&PL	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
152	020100040702 - K06205B	Quản trị nguồn nhân lực	3	34	Khoa NN&PL	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
153	020100040801 - K06205A	Quản trị hành chính doanh nghiệp	3	23	Khoa NN&PL	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
154	020100005701 - K06205A	Ứng dụng tiêu chuẩn ISO trong Quản lý	2	20	Khoa NN&PL	-	-	-	Tại khoa	Tiểu luận
155	020100007525 - K09205C	Giáo dục thể chất 1	2	44	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
156	020100007526 - K09205B	Giáo dục thể chất 1	2	39	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
157	020100007527 - K09205A	Giáo dục thể chất 1	2	42	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
158	020100007529 - K09203C	Giáo dục thể chất 1	2	44	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
159	020100007531 - K09202A	Giáo dục thể chất 1	2	39	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
160	020100007532 - K09204C	Giáo dục thể chất 1	2	44	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
161	020100007533 - K09204A	Giáo dục thể chất 1	2	37	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
162	020100007534 - K09205A	Giáo dục thể chất 1	2	45	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
163	020100007501 - K09201B	Giáo dục thể chất 1	2	46	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
164	020100007502 - K09201A	Giáo dục thể chất 1	2	39	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
165	020100007503 - K09201C	Giáo dục thể chất 1	2	45	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
166	020100007505 - K09204C	Giáo dục thể chất 1	2	44	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
167	020100007506 - K09204A	Giáo dục thể chất 1	2	42	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
168	020100007507 - K09202C	Giáo dục thể chất 1	2	37	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
169	020100007508 - K09202B	Giáo dục thể chất 1	2	44	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
170	020100007509 - K09202A	Giáo dục thể chất 1	2	40	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
171	020100007519 - K09203A	Giáo dục thể chất 1	2	42	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
172	020100007520 - K09203B	Giáo dục thể chất 1	2	36	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
173	020100007521 - K09203C	Giáo dục thể chất 1	2	44	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
174	020100007522 - K09203D	Giáo dục thể chất 1	2	45	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
175	020100007523 - K09205D	Giáo dục thể chất 1	2	28	Khoa Đại cương	Theo lịch thi riêng	-	-	-	Vấn đáp, thực hành
176	020100032001 - K06201	Khóa luận tốt nghiệp ngành Chính trị học	5	5	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	-	Khóa luận
177	020100032101 - K06204	Khóa luận tốt nghiệp ngành Công tác xã hội	5	11	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	-	Khóa luận
178	020100031801 - K06203B	Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật	5	14	Khoa NN&PL	-	-	-	-	Khóa luận

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
179	020100005609 - K06205B	Khóa luận tốt nghiệp ngành Quản lý Nhà nước	5	13	Khoa NN&PL	-	-	-	-	Khóa luận
180	020100031901 - K06202	Khóa luận tốt nghiệp ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	5	10	Khoa Xây dựng Đảng	-	-	-	-	Khóa luận

* Tổng số : 180 lớp học phần

Ngày 14 tháng 5 năm 2025

T/L GIÁM ĐỐC
K/T TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Phương Lan

